

Số:223/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng  
ĐT.376B (đoạn kết nối QL39 với ĐT.386C)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ TÁM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ 17, nhiệm kỳ 2020-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 193/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 và phương án sử dụng nguồn tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2021;*

*Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường tỉnh 376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT.386C); Báo cáo thẩm tra số 403/BC-KTNS ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng ĐT.376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT.386C) như sau:

1. Tên dự án: xây dựng ĐT.376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT.386C).
2. Nhóm dự án: dự án nhóm B.
3. Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.
4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.
5. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Kim Động, huyện Ân Thi.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 560.000 triệu đồng, trong đó

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 173.128 triệu đồng

- Chi phí xây dựng: 315.539 triệu đồng

- Chi quản lý dự án, tư vấn, chi phí khác: 20.464 triệu đồng

- Chi phí dự phòng: 50.914 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2022-2025.

10. Hình thức đầu tư của dự án: xây dựng mới.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: xây dựng tuyến ĐT.376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT.386C) nhằm kết nối các tuyến giao thông quan trọng vùng phía Đông và phía Tây của tỉnh, dần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông vận tải thiết yếu của tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt; phục vụ tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa và đi lại của người dân và phát triển được quỹ đất trên 1.400 ha dọc hai bên tuyến, thu hút các khu công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch thân thiện với môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội huyện Kim Động, huyện Ân Thi và vùng phụ cận.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Bình đồ tuyến: điểm đầu tuyến tại QL.39 (Km22+550) xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tuyến đi theo hướng Đông Bắc giao với tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đến điểm cuối tại ĐT.386C thuộc địa phận xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi. Chiều dài tuyến khoảng 9,78 km.

b) Trắc dọc tuyến: thiết kế đảm bảo cao độ mặt đường và êm thuận trên toàn tuyến.

c) Trắc ngang tuyến

- Chiều rộng mặt đường  $B_m = 7,0$  m, độ dốc mặt đường  $i = 2\%$ ;

- Chiều rộng lề gia cố  $B_{lgc} = 2 \times 2,0$  m = 4,0 m (lề gia cố có kết cấu như kết cấu mặt đường);

- Chiều rộng dải phân cách giữa từ 2m đến 9m, trong đó: đoạn từ Km0+00 đến Km6+700 dự án đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376 (tính từ mép mặt đường BTN Dự án đường trục ngang kết nối QL.39 với ĐT.376)  $B_{dpc} = 2,0$ m; đoạn từ Km6+700 đến Km7+580 dự án đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376 và đoạn tiếp giáp với dự án nâng cấp, cải tạo ĐH.65,  $B_{dpc} = 9,0$ m.

- Chiều rộng lề đất  $B_{ld} = 0,5$  m;

- Chiều rộng nền đường

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km6+700:  $B_n = 13,5$  m.

+ Đoạn từ Km6+700 đến cuối tuyến:  $B_n = 20,5$  m.



d) Kết cấu mặt đường: mặt đường bê tông nhựa chặt cấp cao 2 lớp C 19 dày 7 cm và C12,5 dày 5 cm

đ) Hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến: xây dựng hệ thống thoát nước và các công trình cầu, cống, kênh mương hoàn trả đảm bảo phù hợp với quy mô cấp đường và quy hoạch.

e) Hệ thống điện chiếu sáng: lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng bảo đảm an toàn giao thông phù hợp theo QCVN 07-7:2016/BXD: quy chuẩn kỹ thuật quốc gia “Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng”.

g) Hệ thống an toàn giao thông: theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh**

a) Chỉ đạo lập, phê duyệt dự án và quyết định đầu tư dự án theo quy định của pháp luật khi đã đảm bảo về nguồn vốn; triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan; khảo sát thực tế để có phương án thiết kế, thi công tối ưu nhất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với quy hoạch hiện hành.

b) Cân đối bố trí vốn thực hiện dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ đối với dự án nhóm B theo Luật Đầu tư công, tránh phát sinh nợ đọng và kéo dài thời gian thực hiện dự án. Định kỳ tổng hợp kết quả báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp.

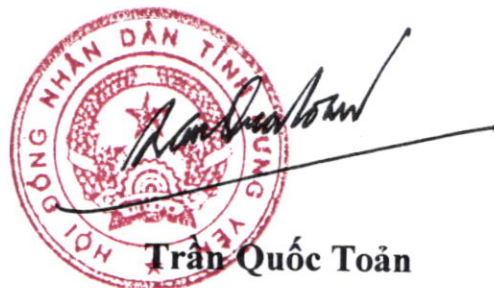
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Tám nhất trí thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Toàn**

